

Số: 121 /BC- CPTP-HĐQT

Đà Lạt, ngày 25 tháng 07 năm 2020

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
(6 tháng năm 2020)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty niêm yết: Công ty cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng
- Địa chỉ trụ sở chính: 31 Ngô Văn Sở, Phường 9, Đà Lạt, Lâm Đồng
- Điện thoại: 02633 520290 Fax: 02633 825291
- Vốn điều lệ: 146.571.500.000 đồng
- Mã chứng khoán: VDL

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty được gia hạn thời gian tổ chức do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng năm 2020)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ 2016 - 2020

Stt	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp	Ghi chú
1	Ông Đỗ Thành Trung	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	9/4/2016	3/3	100%	-	
2	Ông Nghiêm Văn Thắng	Phó Chủ tịch HĐQT	9/4/2016	3/3	100%	-	
3	Ông Nguyễn Văn Việt	Thành viên HĐQT	9/4/2016	3/3	100%	-	
4	Ông Milan Novosad	Thành viên HĐQT	28/4/2018	3/3	100%	-	

5	Bà Phạm Thu Hiền	Thành viên HĐQT	Bầu TVHĐQT từ ngày 29/7/2019	3/3	100%		
---	------------------	-----------------	------------------------------	-----	------	--	--

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc công ty đánh giá kết quả thực hiện hàng quý và đánh giá hoạt động năm 2019, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư cùng các giải pháp triển khai thực hiện kế hoạch năm 2020 cũng như các giải pháp ứng phó trước ảnh hưởng của dịch cúm viêm đường hô hấp Covid 19.

Ngoài các cuộc họp Hội đồng Quản trị định kỳ, Hội đồng quản trị thường xuyên trao đổi công việc qua điện thoại, email, lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản để kịp thời đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đưa ra giải pháp, định hướng xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh.

Tất cả các vấn đề, các giải pháp liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đều được các thành viên HĐQT thống nhất ra Nghị quyết, Quyết định và Tổng Giám đốc triển khai thực hiện.

Bên cạnh đó, HĐQT thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHCĐ và HĐQT.

Trong quá trình điều hành, từ tình hình thực tế khi có những việc phát sinh thuộc quyền quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đều gửi Tờ trình xin ý kiến và được sự thống nhất của Hội đồng quản trị để triển khai thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng năm 2020)

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	070/NQ-CPTP-HĐQT	11/5/2020	NQ HĐQT về việc Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020
2	076/NQ-CPTP-HĐQT	1/6/2020	NQ HĐQT về việc triển khai Dự án phát triển phần mềm và triển khai cải thiện hệ thống ERP giai đoạn 1
3	082/NQ-CPTP-HĐQT	5/6/2020	NQ HĐQT về việc gia hạn thời gian tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
4	094/BB-CPTP-HĐQT	12/6/2020	BB HĐQT về việc vay vốn tại ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam
5	103/NQ-CPTP-HĐQT	29/06/2020	NQ HĐQT về việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng năm 2020):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Mai Thị Thương Huyền	Trưởng BKS	Bỏ nhiệm ngày 29/7/2019	2	100%	
2	Ông Trần Việt Thắng	Thành viên BKS	9/4/2016	2	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Anh Xuân	Thành viên BKS	9/4/2016	2	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

BKS phân công nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ đối với HĐQT và Ban điều hành.

BKS tham gia và nhận các biên bản cuộc họp HĐQT, báo cáo thực hiện kế hoạch công việc tháng, quý của Công ty, tình hình triển khai các dự án để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của Công ty và việc triển khai thực hiện các Nghị quyết ĐHCĐ, nghị quyết HĐQT cũng như các văn bản điều hành của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

BKS đã thực hiện đánh giá báo cáo tài chính quý, năm của Công ty, tham gia các cuộc họp giao ban của Ban Tổng Giám đốc và các công ty con.

Đánh giá các chính sách, hệ thống quản lý tài chính của đơn vị, đưa ra đề xuất Ban điều hành và phối hợp triển khai, đánh giá sau thực hiện.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

BKS được HĐQT, Ban điều hành và các bộ phận chức năng của Công ty phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi trong việc cập nhật tình hình hoạt động của Công ty, thu thập thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát.

Sự phối hợp trao đổi thông tin giữa BKS, HĐQT và ban điều hành được duy trì thường xuyên, liên tục.

4. Hoạt động khác của BKS: Không

IV. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia: Không

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng năm 2020) và giao dịch của người có liên quan

của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
I	Hội đồng quản trị							
1	Đỗ Thành Trung		Chủ tịch HĐQT			9/4/2016		
1.1	Nguyễn Thị Hồng Út		Không			9/4/2016		
1.2	Lê Vũ Hoài Linh	Không có	Không			9/4/2016		
1.3	Đỗ Kim Ngọc	Không có	Không			9/4/2016		
1.4	Đỗ Ngân An	Không có	Không			9/4/2016		
1.5	Đỗ Hùng Sơn	Không có	Không			9/4/2016		
1.6	Đỗ Xuân Hiếu	Không có	Không			9/4/2016		
1.7	Đỗ Xuân Chiêu	Không có	Không			9/4/2016		
1.8	Công ty Cổ phần Megram		Không			9/4/2016		
1.9	Công ty CP dược thiết bị y tế Đà Nẵng	Không có	Không			28/4/2016		
2.	Nghiêm Văn Thắng		Phó chủ tịch HĐQT			9/4/2016		
2.1	Nghiêm Văn Chữ	Không có	Không			9/4/2016		
2.2	Nguyễn Thị Gái	Không có	Không			9/4/2016		
2.3	Lê Thị Thu Lan	Không có	Không			9/4/2016		
2.4	Nghiêm Hương Thảo	Không có	Không			9/4/2016		
2.5	Nghiêm Thảo Linh	Không có	Không			9/4/2016		

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
2.6	Nghiêm Văn Chiến	Không có	Không			9/4/2016		
2.7	Công ty CP GTNFOODS		Không			26/4/2016		
3	Nguyễn Văn Việt		Thành viên HĐQT			9/4/2016		
3.1	Nguyễn Luân	Không có	Không			9/4/2016		
3.2	Triệu Quỳnh Hồng	Không có	Không			9/4/2016		
3.3	Nguyễn Hùng	Không có	Không			9/4/2016		
3.4	Nguyễn Thị Thuận	Không có	Không			9/4/2016		
3.5	Nguyễn Thị Thảo	Không có	Không			9/4/2016		
3.6	Nguyễn Chí Thanh	Không có	Không			9/4/2016		
3.7	Nguyễn Chí Dũng	Không có	Không			9/4/2016		
3.8	Nguyễn Chí Cường	Không có	Không			9/4/2016		
3.9	Nguyễn Thị An Bình	Không có	Không			9/4/2016		
3.10	Nguyễn Thị Kim Anh		Không			9/4/2016		
3.11	Nguyễn Việt Trung		Không			9/4/2016		
3.12	Nguyễn Việt Anh	Không có	Không			9/4/2016		
4	Ông Milan Novosad		Thành viên HĐQT			28/4/2018		
5	Bà Phạm Thu Hiền		Thành viên HĐQT					
5.1	Phạm Mụac	Không	Không			29/7/2019		

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
5.2	Lê Thị Như	Không	Không			29/7/2019		
5.3	Phạm Thu Trang	Không	Không			29/7/2019		
5.4	Phạm Việt Hùng	Không	Không			29/7/2019		
5.5	Lưu Trọng Thái	Không	Không			29/7/2019		
5.6	Phạm Châu Anh	Không có	Không			27/4/2017		
5.7	Công ty cổ phần Megram			Số GCN đăng ký doanh nghiệp: 0105284398, do Sở KH và ĐT thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 27/4/2011	Tầng 17, tòa nhà tổng công ty 319, số 63 Lê Văn Lương, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	29/7/2019		
5.8	Công ty CP dược thiết bị y tế Đà Nẵng			Số GCN đăng ký doanh nghiệp: 0400101404, do Sở KH và ĐT thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 22/3/2005	02 Phan Đình Phùng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	3/5/2019		
II	Ban kiểm soát							
1	Mai Thị Thương Huyền		Trưởng BKS			29/7/2019		
1.1	Mai Ngọc Hoa					29/7/2019		

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1.2	Nguyễn Thị Tú					29/7/2019		
1.3	Nguyễn Duy Bình					29/7/2019		
1.4	Nguyễn Duy Quảng					29/7/2019		
1.5	Mai Nguyễn Ngọc Hùng					29/7/2019		
2	Trần Việt Thắng		TV Ban kiểm soát			9/4/2016		
2.1	Nguyễn Thị Mai Lan		Không			9/4/2016		
2.2	Trần Ngọc Huệ		Không			9/4/2016		
2.3	Trần Sĩ Thái	Không có	Không			9/4/2016		
2.4	Trần Việt Khoái	Không có	Không			9/4/2016		
2.5	Phạm Thị Thủy		Không			9/4/2016		
2.7	Trần Bảo Bình	Không có	Không			9/4/2016		
3	Nguyễn Thị Anh Xuân	Không	Thành viên BKS			9/4/2016		
3.1	Nguyễn Thị Phượng	Không có	Không			9/4/2016		
3.2	Công ty cổ phần Megram		Không	0105284398, do Sở KH và ĐT thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 27/4/2011		9/4/2016		

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
II	Ban Tổng Giám đốc							
1	Ông Đỗ Thành Trung		Tổng Giám đốc	Đã trình bày tại mục Hội đồng quản trị		1/4/2018	1/7/2020	Thôi giữ chức vụ TGD từ ngày 1/7/2020
2	Bà Phạm Thu Hiền		Tổng Giám đốc	Đã trình bày tại mục HĐQT		1/7/2020		Giữ vị trí TGD từ ngày 1/7/2020
3	Phan Thị Cúc Hương		Giám đốc tài chính			1/3/2017		
3.1	Phan Hùng	Không có	Không			1/3/2017		
3.2	Phan Thị Hồng	Không có	Không			1/3/2017		
3.3	Phan Văn Gái	Không có	Không			1/3/2017		
3.4	Phan Dũng	Không có	Không			1/3/2017		
3.5	Phan Thị Bé	Không có	Không			1/3/2017		
3.6	Phan Mạnh	Không có	Không			1/3/2017		
3.7	Huỳnh Trọng Hùng	Không có	Không			1/3/2017		
4	Phan Anh Tú		Kế toán trưởng			1/3/2017		
4.1	Đinh Thị Ngọc Phương	Không	Không			1/3/2017		
4.2	Phan Ngọc Bảo Trân	Không	Không			1/3/2017		
4.3	Phan Ngọc Quỳnh Trân	Không	Không			1/3/2017		
4.4	Phan Nhật Minh	Không	Không			1/3/2017		
4.5	Phan Văn Tịnh	Không	Không			1/3/2017		

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
4.6	Nguyễn Thị Cam	Không	Không			1/3/2017		
4.7	Phan Thị Ngọc Trâm	Không	Không			1/3/2017		
4.8	Phan Anh Toàn	Không	Không			1/3/2017		
IV	Công ty liên quan							
1	Công ty Cổ phần Megram		Công ty mẹ			6/2015		
2	Công ty TNHH Chế biến điều xuất khẩu Lâm Đồng	Không	Công ty con			25/12/2012		
3	Công ty TNHH Ladora Farm Ninh Thuận	Không	Công ty con			7/8/2015		
4	Công ty TNHH MTV TMDV Ladofoods	Không	Công ty con			18/5/2015		
5	Công ty cổ phần GTN foods		Công ty liên kết			20/3/2015		

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành): Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng năm 2020)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Stt.	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Đỗ Thành Trung		Chủ tịch HĐQT			324.822	2,22	
1.1	Nguyễn Thị Hồng Út		Không			0	0,00	
1.2	Lê Vũ Hoài Linh	Không có	Không			0	0,00	
1.3	Đỗ Kim Ngọc	Không có	Không			0	0,00	
1.4	Đỗ Ngân An	Không có	Không			0	0,00	
1.5	Đỗ Hùng Sơn	Không có	Không			0	0,00	
1.6	Đỗ Xuân Hiếu	Không có	Không			0	0,00	
1.7	Đỗ Xuân Chiêu	Không có	Không			0	0,00	
1.8	Công ty Cổ phần Megram		Không			7.475.282	51,00	
1.9	Công ty cổ phần Biocont Việt Nam	Không có	Không			0	0,00	
1.10	Công ty CP Dược thiết bị y tế Đà Nẵng	Không có	Không			0	0,00	
2	Nghiêm Văn Thắng		Phó CT HĐQT			0	0	
2.1.	Nghiêm Văn Chử	Không có	Không			0	0,00	
2.2.	Nguyễn Thị Gái	Không có	Không			0	0,00	

Stt.	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.3.	Lê Thị Thu Lan	Không có	Không			0	0,00	
2.4.	Nghiêm Hương Thảo	Không có	Không			0	0,00	
2.5.	Nghiêm Thảo Linh	Không có	Không			0	0,00	
2.6.	Nghiêm Văn Chiến	Không có	Không			0	0,00	
2.7.	Công ty CP GTN FOODS		Không			5.613.217	38,3	
3.	Nguyễn Văn Việt		Thành viên HĐQT			8.724	0,06	
3.1.	Nguyễn Luân	Không có	Không			0	0,00	
3.2.	Triệu Quỳnh Hồng	Không có	Không			0	0,00	
3.3.	Nguyễn Hùng	Không có	Không			0	0,00	
3.4.	Nguyễn Thị Thuận	Không có	Không			0	0,00	
3.5.	Nguyễn Thị Thảo	Không có	Không			0	0,00	
3.6.	Nguyễn Chí Thanh	Không có	Không			0	0,00	
3.7.	Nguyễn Chí Dũng	Không có	Không			0	0,00	
3.8.	Nguyễn Chí Cường	Không có	Không			0	0,00	
3.9.	Nguyễn Thị An Bình	Không có	Không			0	0,00	
3.10.	Nguyễn Thị Kim Anh		Không			13.056	0,09	
3.11.	Nguyễn Việt Trung		Không			0	0	
3.12.	Nguyễn Việt Anh	Không có	Không			0	0,00	

Stt.	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4	Phạm Thu Hiền		TV HĐQT			0	0,00	
4.1	Phạm Mược	Không có	Không			0	0,00	
4.2	Lê Thị Như	Không có	Không			0	0,00	
4.3	Phạm Thu Trang	Không có	Không			0	0,00	
4.4	Phạm Việt Hùng	Không có	Không			0	0,00	
4.5	Phạm Châu Anh	Không có	Không			0	0,00	
4.6	Lưu Trọng Thái	Không có	Không			0	0,00	
4.7	Công ty Cổ phần Megram		Không			7.475.282	51,00	
4.8	Công ty CP dược thiết bị y tế Đà Nẵng	Không có	Không			0	0,00	
5	Mai Thị Thương Huyền		Trưởng BKS			0	0,00	
5.1	Mai Ngọc Hoa	Không có	Không			0	0,00	
5.2	Nguyễn Thị Tú	Không có	Không			0	0,00	
5.3	Nguyễn Duy Bình	Không có	Không			0	0,00	
5.4	Nguyễn Duy Quảng		Không			0	0,00	
5.5	Mai Nguyễn Ngọc Hùng	Không có	Không			0	0,00	
6	Trần Việt Thắng		TV Ban kiểm soát			683	0,005%	
6.1	Nguyễn Thị Mai Lan		Không			73.900	0,5%	
6.2	Trần Ngọc Huệ		Không			191.400	1,31%	

Stt.	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.3	Trần Sĩ Thái	Không có	Không			0	0,00	
6.4	Trần Việt Khoái	Không có	Không			0	0,00	
6.5	Phạm Thị Thủy		Không			370	0	
6.6	Trần Bảo Bình	Không có	Không			0	0,00	
7	Nguyễn Thị Anh Xuân	Không	Thành viên BKS			0	0,00	
7.1	Nguyễn Thị Phụng	Không có	Không			0	0,00	
7.2	Công ty Cổ phần Megram (tên cũ: Công ty cổ phần Elmich)		Không			7.475.282	51,00	
8	Phan Thị Cúc Hương		Giám đốc tài chính			18.103	0,12	
8.1	Phan Hùng	Không có	Không			0	0,00	
8.2	Phan Thị Hồng	Không có	Không			0	0,00	
8.3	Phan Văn Gái	Không có	Không			0	0,00	
8.4	Phan Dũng	Không có	Không			0	0,00	
8.5	Phan Thị Bé	Không có	Không			0	0,00	
8.6	Phan Mạnh	Không có	Không			0	0,00	
8.7	Huỳnh Trọng Hùng	Không có	Không			0	0,00	
9	Phan Anh Tú		Kế toán trưởng			708	0,00	
9.1	Đinh Thị Ngọc Phương	Không	Không			0	0,00	
9.2	Phan Ngọc Bảo Trân	Không	Không			0	0,00	

Stt.	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.3	Phan Ngọc Quỳnh Trân	Không	Không			0	0,00	
9.4	Phan Nhật Minh	Không	Không			0	0,00	
9.5	Phan Văn Tịnh	Không	Không			0	0,00	
9.6	Nguyễn Thị Cam	Không	Không			0	0,00	
9.7	Phan Thị Ngọc Trâm	Không	Không			0	0,00	
9.8	Phan Anh Toàn	Không	Không			0	0,00	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Ông Trần Việt Thắng	Thành viên BKS	20.583	0,14	683	0,005	Bán cổ phiếu
2	Bà Trần Ngọc Huệ	Em/Chị ông Trần Việt Thắng – TV BKS	109.400	0,75	191.400	1,31	Mua cổ phiếu
3	Bà Nguyễn Thị Mai Lan	Mẹ ông Trần Việt Thắng – TV BKS	135.500	0,92	73.900	0,5	Bán cổ phiếu

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, TK HĐQT



Đỗ Thành Trung